

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ việc dân sự thụ lý số 239/2018/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 5 năm 2018, của người yêu cầu giải quyết việc dân sự là:

1. Chị Lê Thị Kiều O, sinh năm 1984.

Địa chỉ: Thôn 16/5, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh K.

2. Anh Nguyễn Hoàng H, sinh năm 1985.

Địa chỉ: Số 21 Trần Cao V, thành phố K, tỉnh K.

Căn cứ vào các Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự ngày 22 tháng 5 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự ngày 22 tháng 5 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Lê Thị Kiều O và anh Nguyễn Hoàng H.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị Kiều O và anh Nguyễn Hoàng H thỏa thuận, thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị Lê Thị Kiều O trực tiếp nuôi 02 con chung là Nguyễn Lê Yến N, sinh ngày 08/9/2006 và Nguyễn Hoàng Gia L, sinh ngày 01/12/2011 cho đến khi các con đủ 18 tuổi. Anh Nguyễn Hoàng H cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng (mỗi con 1.000.000 đồng/tháng). Thời gian cấp dưỡng nuôi con kể từ tháng 6 năm 2018 cho đến khi các con đủ 18 tuổi.

Anh Nguyễn Hoàng H có quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở. Không được lạm dụng việc thăm nom con chung để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con.

Căn cứ khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015.

Kể từ ngày quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật và chị Lê Thị Kiều O có đơn yêu cầu thi hành án đối với khoản tiền cấp dưỡng nuôi con mà anh Nguyễn Hoàng H không thi hành đủ khoản tiền cấp dưỡng nêu trên thì hàng tháng còn phải chịu tiền lãi chậm trả theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015, tương ứng với thời gian và số tiền chưa thi hành án.

- *Về tài sản chung*: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về Lệ phí sơ thẩm*: Căn cứ Điều 144, khoản 2 Điều 149 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 6, khoản 1 Điều 35; khoản 3 Điều 37 Nghị Quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Anh Nguyễn Hoàng H nhận chịu toàn bộ 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) Lệ phí sơ thẩm giải quyết yêu cầu về hôn nhân và gia đình nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001391 ngày 08-5-2018 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố K.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND Cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND Tỉnh K;
- VKSND TP K;
- Chi cục THADS.TP K;
- Các đương sự;
- Nơi thực hiện việc ĐK kết hôn;
- Lưu hồ sơ .

THẨM PHÁN
(đã ký)

Mai Thị Thu